

CÔNG TY TNHH DƯỢC MỸ PHẨM QUỐC TẾ ORCHID
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH DƯỢC MỸ PHẨM QUỐC TẾ ORCHID

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: ORCHID INTERNATIONAL
PHARMACEUTICAL AND COSMETIC COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt:

2. Mã số doanh nghiệp: 0110894127

3. Ngày thành lập: 20/11/2024

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 8 Ngõ 5 Phố Từ Hoa, Phường Quảng An, Quận Tây Hồ, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 086 9298439

Fax:

Email: orchidskincare.official@gmail.com Website:
om

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép	4641
2.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình (Trừ bán buôn dược phẩm) Chi tiết: Bán buôn dụng cụ y tế Bán buôn nước hoa, hàng mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh	4649(Chính)
3.	Bán buôn tổng hợp (trừ loại cấm)	4690
4.	Bán lẻ sách, báo, tạp chí văn phòng phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh (trừ loại nhà nước cấm)	4761
5.	Bán lẻ băng đĩa âm thanh, hình ảnh (kể cả băng, đĩa trắng) trong các cửa hàng chuyên doanh (trừ loại nhà nước cấm)	4762
6.	Bán lẻ thiết bị, dụng cụ thể dục, thể thao trong các cửa hàng chuyên doanh	4763
7.	Bán lẻ trò chơi, đồ chơi trong các cửa hàng chuyên doanh	4764
8.	Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ hàng may mặc trong các cửa hàng chuyên doanh Bán lẻ giày dép trong các cửa hàng chuyên doanh Bán lẻ cặp, túi, ví, hàng da và giả da khác trong các cửa hàng chuyên doanh	4771

9.	Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet (trừ hoạt động đầu giá)	4791
10.	Quảng cáo (trừ quảng cáo thuốc lá)	7310
11.	Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh	4772
12.	Bán lẻ thiết bị gia đình khác lưu động hoặc tại chợ	4784
13.	Xây dựng nhà để ở	4101
14.	Xây dựng nhà không để ở	4102
15.	Xây dựng công trình đường sắt	4211
16.	Xây dựng công trình đường bộ	4212
17.	Xây dựng công trình điện	4221
18.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
19.	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc	4223
20.	Xây dựng công trình công ích khác	4229
21.	Xây dựng công trình thủy	4291
22.	Xây dựng công trình khai khoáng	4292
23.	Xây dựng công trình chế biến, chế tạo	4293
24.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4299
25.	Phá dỡ (trừ hoạt động nổ mìn)	4311
26.	Chuẩn bị mặt bằng (trừ hoạt động nổ mìn)	4312
27.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
28.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác (trừ nổ cát)	4390
29.	Bán lẻ hàng hóa khác lưu động hoặc tại chợ (trừ hoạt động kinh doanh vàng miếng) Chi tiết: Bán lẻ mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh lưu động hoặc tại chợ	4789
30.	Sản xuất thực phẩm khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Sản xuất thực phẩm chức năng	1079
31.	In ấn (trừ các loại hình Nhà nước cấm)	1811
32.	Dịch vụ liên quan đến in (Trừ rập khuôn tem)	1812
33.	Sao chép bản ghi các loại	1820
34.	Sản xuất mỹ phẩm, xà phòng, chất tẩy rửa, làm bóng và chế phẩm vệ sinh (trừ hóa chất)	2023
35.	Dịch vụ hành chính văn phòng tổng hợp	8211

